

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT, TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày 14 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Tạ Văn T, sinh năm 1978 tại huyện Q, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố NS, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Tạ Thị Tảo; có vợ và 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 20/7/1999, Tòa án nhân dân tỉnh HT xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Ngày 11/5/2009, Tòa án nhân dân huyện BV xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 05/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 12/11/2015, Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 19/10/2022, Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 01 đối với Tạ Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn LV, xã YT, huyện TT, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ dân phố NS, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn HH, xã YT, huyện TT, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn HH, xã YT, huyện TT, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06/12/2023 Tạ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V7-332.44 đi trên đường nối từ cao tốc Hà Nội - Hòa Bình sang tỉnh lộ 446 thuộc địa phận thôn HH, xã YT, huyện TT, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp chó. Quá trình đi trên đường, Tạ Văn T phát hiện 02 con chó của anh Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Luồng Vật, xã Yên Trung, huyện TT, thành phố Hà Nội) ở bờ ruộng. Quan sát thấy không có người trông giữ, T dừng xe, lấy bả chó đã chuẩn bị từ trước ở trong túi áo sườn bên trái rồi ném về phía 02 con chó. Sau đó, T điều khiển xe đi lòng vòng quanh đó để đợi chó ăn bả. Một lúc sau, T quay lại chỗ thả bả trước đó thấy 02 con chó của anh Nguyễn Văn Thắng đã dính bả nằm ở bờ ruộng, T dựng xe xuống nhặt 02 con chó cho vào thùng nhựa màu xanh phía sau xe mô tô rồi điều khiển xe di chuyển theo hướng ra đường cao tốc Hòa Bình - Hà Nội. Cùng lúc này anh Nguyễn Quang A và anh Nguyễn

Văn C cùng trú tại: Thôn HH, xã YT, huyện TT, thành phố Hà Nội đang làm việc gần đó phát hiện hành vi T trộm cắp chó nên đã đi xe mô tô đuổi theo. Khi lên đường cao tốc, T dừng xe lại bên lề đường thì bị anh Nguyễn Quang A và anh Nguyễn Văn C đuổi kịp, áp sát rồi anh Quang A dùng chân đạp vào xe mô tô do T điều khiển làm T ngã xuống đường. Sau đó anh Quang A và anh C không ché, dẫn giải T cùng tang vật đến Công an xã YT, huyện TT trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô Honda Blade màu đỏ, đen biển kiểm soát 29V7-332.44, số máy: JA36E0428275, số khung: 3630GY007837.

- 01 thùng nhựa màu xanh kích thước (60x40x38)cm.

- 02 con chó màu vàng (đã chết) tổng trọng lượng 25kg.

Tại bản Kết luận giám định tài sản số: 118/KL- HĐĐG ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận: 02 con chó ta, lông màu vàng, tổng trọng lượng 25kg có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.075.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển kiểm soát 29V7-332.44, số máy: JA36E0428275, số khung: 3630GY007837 qua xác minh là của chị Đỗ Thị S (sinh năm 1975; trú tại: tổ dân phố NS, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội - là vợ của bị cáo T). Tại cơ quan điều tra chị S khai mua chiếc xe trên vào khoảng năm 2007 với số tiền là 23.000.000 đồng. Ngày 06/12/2023 khi Tạ Văn T lấy xe mô tô trên, chị S không biết việc T sẽ sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTT ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển kiểm soát 29V7 - 332.44, số máy: JA36E0428275, số khung: 3630GY007837. Tịch thu tiêu hủy 01 thùng nhựa màu xanh có kích thước (60x40x38) cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng:

Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Văn T1; người làm chứng là anh Nguyễn Quang A, anh Nguyễn Văn C vắng mặt. Xét thấy, bị hại có đơn yêu cầu về việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại, ngoài ra không có ý kiến gì khác và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bị hại, người làm chứng có lời khai, lời trình bày, ý kiến rõ ràng đến tình tiết sự việc liên quan có trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 06/12/2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản Tạ Văn T đã có hành vi dùng bả chó để trộm cắp 02 con chó của anh Nguyễn Văn Thắng tại khu vực cánh đồng tại thôn Hội Hương, xã Yên Trung, huyện TT, thành phố Hà Nội. Trị giá đối với 02 con chó là 2.075.000 đồng.

Với hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường, không chấp hành pháp luật, đồng thời bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu Tạ Văn T bồi thường thiệt hại tài sản là 02 con chó đã bị T đánh bả chết là 2.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường.

[7]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển kiểm soát 29V7-332.44, số máy: JA36E0428275, số khung: 3630GY007837 qua xác minh là của chị Đỗ Thị S là vợ của bị cáo T. Tại phiên tòa chị S khai mua chiếc xe trên vào khoảng năm 2007 với số tiền là 23.000.000 đồng. Ngày 06/12/2023 khi Tạ Văn T lấy xe mô tô, chị S không biết việc T sẽ sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe máy này Tạ Văn T đã từng sử dụng là phương tiện phạm tội “trộm cắp tài sản” tại một vụ án khác, nên lần phạm tội này không còn là vô tình, ngẫu nhiên, cần phải tịch thu sung công.

Đối với chiếc thùng nhựa màu xanh có kích thước (60x40x38)cm xét thấy đây là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Tạ Văn T phải bồi thường thiệt hại tài sản là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho anh Nguyễn Văn T1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển kiểm soát 29V7-332.44, số máy: JA36E0428275, số khung: 3630GY007837 mang tên Đỗ Thị S; Tịch thu tiêu hủy 01 thùng nhựa màu xanh có kích thước (60x40x38) cm.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật ngày 07/3/2024)

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thảo thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành